

Bản án số 35/2018/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Lý**

2. Bà **Tạ Thị Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Giang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST –HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Phú Sơn, xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Võ Thị T (đều đã chết); chồng là Trần M, sinh năm 1967 và có 5 con, nhỏ nhất sinh năm 2005 và lớn nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là ông Trịnh Ngọc Kh- Chủ tịch hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1965 là giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Krông Pa (theo văn bản ủy quyền thường xuyên số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên Agribank.)

Địa chỉ: 20 Trần Hưng Đạo, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa - Gia Lai(Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1963

Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai(có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Đỗ Thị Diễm L, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 8 giờ ngày 03/5/2018, Nguyễn Thị T trú tại thôn Phú Sơn, xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để rút số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản 4605205044246. Nguyễn Thị T đã đến trực tiếp quầy giao dịch của chị Đỗ Thị Diễm L giao dịch rút tiền và chuyển sang cho thủ quỹ là ông Nguyễn Trọng C chi tiền với số tiền là 600.000 đồng. Tại quầy chi tiền, ông C đã kê và chi nhằm cho Nguyễn Thị T số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), mặc dù biết ông C chỉ nhằm nhưng vì muốn chiếm giữ số tiền trên nên bà T đã ký nhận số tiền trên rồi mang về nhà tại thôn Phú Sơn, xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Đến 16 giờ cùng ngày, qua đối chiếu chứng từ giao dịch, phòng kế toán Ngân hàng đã phát hiện bị thiếu số tiền là 599.400.000 đồng và đã xác định được người chi nhằm số tiền trên là ông Nguyễn Trọng C và người được chi nhằm là Nguyễn Thị T. Ông Nguyễn Đức H là người đại diện cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã đến và làm việc với Nguyễn Thị T yêu cầu trả lại số tiền 599.400.000 đồng mà ông C đã chi nhằm cho T vào sáng 03/5/2018. Tuy nhiên, do T đã trả nợ và tiêu dùng cá nhân hết 124.400.000 đồng nên T chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền là 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 09/5/2018, T đã nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa số tiền là 50.000.000 đồng và được trả lại cho Ngân hàng theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/5/2018 của Cơ quan điều tra công an huyện Krông Pa. Số tiền còn lại, T đã trả cho Ngân hàng vào ngày 28/8/2018 và ngày 04/9/2018.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của Nguyễn Thị T phù hợp với lời khai của chị L, ông C và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án đã thu thập được. Đã xác định được hành vi của Nguyễn Thị T là chiếm giữ trái phép số tiền là 124.400.000 đồng của Ngân hàng.

Đối với hành vi “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước” của ông Nguyễn Trọng C do vô ý, cầu thả và đã kịp thời khắc phục hoàn toàn hậu quả do hành vi tự gây ra. Công an huyện Krông Pa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* vào lúc 8 giờ ngày 03/5/2018, bị cáo đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Krông Pa để rút số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản 4605205044246 (số tiền trong tài khoản của bị cáo hơn 600.000 đồng) nhưng ông C là thủ quỹ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Krông Pa đã kê và chỉ nhằm cho bị cáo 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), mặc dù biết ông C chỉ nhằm nhưng vì muốn chiếm giữ số tiền trên để trả nợ nên lợi dụng sự nhầm lẫn và thiếu sự cẩn thận của ông Nguyễn Trọng C, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi cố ý mang số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) về nhà rồi sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đại diện ngân hàng đến làm việc và yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên thì bị cáo chỉ trả cho ngân hàng số tiền là 475.000.000 đồng. Còn lại số tiền 124.400.000 đồng thì bị cáo cứ hẹn nhưng không trả. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố thì bị cáo đã trả đủ số tiền 124.400.000 đồng cho ngân hàng xong. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” đối với số tiền là 124.400.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 176 của BLHS năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ngân hàng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của ngân hàng là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở, bất cẩn và nhầm lẫn của thủ quỹ Ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 124.400.000 đồng nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho Ngân hàng với số tiền 124.400.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng và đại diện bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được áp dụng cho bị cáo T khi lượng hình được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo T: xét thấy thu nhập của bị cáo không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo T chiếm giữ trái phép với số tiền là 124.400.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Krông pa với số tiền là 50.000.000 đồng, sau đó đã trả lại cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua chi nhánh huyện Krông pa và trong giai đoạn truy tố bị cáo T đã trả lại cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua chi nhánh huyện Krông pa số tiền là 74.400.000 đồng vào ngày 28/8/2018 và ngày 04/9/2018. Hiện số tiền 124.400.000 đồng, bị cáo T đã trả đủ cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua chi nhánh huyện Krông pa, tại phiên tòa các bên không yêu cầu hay tranh chấp gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 10(*Mười*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tiên cho UBND xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Đại diện bị hại (01 bản);
- Người có QLNVLQ (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- UBND xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep